

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Khóa thi: ngày 24/9/2022

(theo quyết định số: 33/QĐ/TTNNTH, ngày 30 tháng 9 năm 2022)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	22CB3169	Phạm Văn Chương	08/01/1992	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	5.5	Đạt
2	22CB3170	Trần Ngọc Đạt	17/04/1994	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	5.0	Đạt
3	22CB3171	Nguyễn Thị Thu Hà	09/12/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.7	5.0	Đạt
4	22CB3172	Nguyễn Thị Thúy Hiền	06/10/2000	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.0	5.5	Đạt
5	22CB3173	Nguyễn Thị Trà My	01/04/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	7.0	Đạt
6	22CB3174	Nguyễn Thị Hồng Nhung	03/08/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.7	6.5	Đạt
7	22CB3175	Đinh Văn Pha	12/03/1979	Quảng Ngãi	Nam	Hre	5.0	5.0	Đạt
8	22CB3176	Võ Tấn Phong	24/02/1989	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	5.0	Đạt
9	22CB3177	Phạm Duy Phương	09/09/1981	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
10	22CB3178	A Lăng Piến	16/02/1981	Quảng Nam	Nam	Tà Rieng	7.7	8.0	Đạt
11	22CB3179	Phạm Văn Quang	11/02/1988	Đà Nẵng	Nam	Kinh	7.7	6.5	Đạt
12	22CB3180	Nguyễn Đức Sơn	20/08/1975	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	7.7	8.0	Đạt
13	22CB3182	Phùng Thị Thà	23/05/1982	Hà Nội	Nữ	Kinh	5.3	5.0	Đạt
14	22CB3183	Nguyễn Thị Phương Thảo	05/07/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.7	5.5	Đạt
15	22CB3184	Đinh Thị Dạ Thảo	10/02/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.7	9.0	Đạt
16	22CB3185	Zơ Râm Thoan	10/09/1991	Quảng Nam	Nam	Tà Rieng	6.7	5.0	Đạt
17	22CB3186	Arát Thuận	12/08/1994	Quảng Nam	Nam	CoTu	5.0	5.0	Đạt
18	22CB3187	Nguyễn Thị Hằng Trang	10/02/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	5.0	Đạt
19	22CB3188	Trần Phục Triều	21/02/1992	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	5.0	Đạt
20	22CB3189	Thân Nguyễn Nhật Trung	02/08/1999	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
21	22CB3190	Nguyễn Mỹ Tuyên	08/02/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
22	22CB3191	Bùi Thị Ánh Tuyết	10/02/1983	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt

Danh sách này có: 22(thí sinh)